TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HD
TỈNH BL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/DS-ST
Ngày: 01/4/2022
(V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng D**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Danh On**
Ông Lâm Thái Hiệp

-Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Mao, Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: NHTMCPSGTT
Địa chỉ: số 266 – 268, NKKN, phường VTS, quận 3, TPHCM.
Người đại diện theo pháp luật: Bà NĐTD – Chức vụ Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: ông THT, chức vụ Trưởng phòng giao dịch Phước Long của NHTMCP SGTT.

2.Bị đơn: Bà KTP, sinh năm 1967
Địa chỉ: ấp NL, xã NQ A, huyện HD, tỉnh BL
(Ông T và bà P có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2021, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn NHTMCP SGTT trình bày: ngày 19/4/2014, bà P có ký với NHTMCPSGTT (sau đây gọi tắt là NH), hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của NH– các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà KTP, ngày 19/4/2014 NHđã đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng mỗi thẻ là 40.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, bà P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 66.400.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến ngày 07/12/2021 bà P đã thanh toán cho NHsố tiền 99.374.422 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán,

ngày 06/5/2021 NHđã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, tính đến ngày 01/4/2022 bà P còn nợ số tiền gốc là 34.961.016 đồng, lãi quá hạn 15.043.950 đồng. Tổng cộng là 50.004.966 đồng.

Nay NHkhởi kiện yêu cầu bà KTP phải có nghĩa vụ trả nợ cho NHsố tiền 50.004.966 đồng (trong đó số tiền gốc là 34.961.016 đồng, lãi quá hạn 15.043.950 đồng, tính đến ngày 01/4/2022) và tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 02/4/2022 đối với số tiền chưa thanh toán theo lãi suất quy định tại hợp đồng thẻ tín dụng đã ký kết.

Bị đơn bà KTP trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 21/01/2022: bà thừa nhận có vay tiền của NHTMCPSGTT và bà đồng ý trả nợ theo yêu cầu của NHTMCPSGTT. Ngoài ra bà P không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhập toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NHTMCPSGTT đối với bà KTP về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc bà KTP có nghĩa vụ trả cho NHTMCPSGTT số tiền 50.004.966 đồng (trong đó số tiền gốc là 34.961.016 đồng, lãi quá hạn 15.043.950 đồng, tính đến ngày 01/4/2022) và tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 02/4/2022 đối với số tiền chưa thanh toán theo lãi suất quy định tại hợp đồng thẻ tín dụng đã ký kết.

Về án phí: NHTMCPSGTT không phải chịu. NHTMCPSGTT đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 953.000 đồng ngày 19/11/2021 theo biên lai thu số 0005971 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Buộc bà KTP phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của NHTMCPSGTT đối với bà KTP về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng; Bị đơn bà KTP có hộ khẩu thường trú tại huyện HD, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Ông THT và bà KTP có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông THT và bà KTP.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc giao dịch vay tiền giữa NHTMCPSGTT là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Điều này đã được các đương sự thống nhất thừa nhận trong quá trình tố tụng. Căn cứ khoản 2

Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật, các đương sự không cần phải có nghĩa vụ chứng minh. Xét thấy yêu cầu của NHTMCPSGTT là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHđối với bà KTP. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHTMCPSGTT đối với bà KTP, buộc bà KTP có nghĩa vụ giao trả cho NHTMCPSGTT số tiền 50.004.966 đồng (trong đó số tiền gốc là 34.961.016 đồng, lãi quá hạn 15.043.950 đồng, tính đến ngày 01/4/2022) và tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 02/4/2022 đối với số tiền chưa thanh toán theo lãi suất quy định tại hợp đồng thẻ tín dụng đã ký kết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: NHTMCPSGTT không phải chịu. NHTMCPSGTT đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 953.000 đồng ngày 19/11/2021 theo biên lai thu số 0005971 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Buộc bà KTP phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NHTMCPSGTT đối với bà KTP về việc tranh hợp đồng tín dụng.

2/. Buộc bà KTP có nghĩa vụ trả cho NHTMCPSGTT số tiền 50.004.966 đồng (trong đó số tiền gốc là 34.961.016 đồng, lãi quá hạn 15.043.950 đồng, tính đến ngày 01/4/2022) và tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 02/4/2022 đối với số tiền chưa thanh toán theo lãi suất quy định tại hợp đồng thẻ tín dụng đã ký kết.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: NHTMCPSGTT không phải chịu. NHTMCPSGTT đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 953.000 đồng ngày 19/11/2021 theo biên lai thu số 0005971 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Buộc bà KTP phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

4/.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho NHTMCPSGTT và bà KTP được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng D